

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/DS-PT

Ngày 13 - 03 - 2018

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Thái Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLPT-DS ngày 18/12/2017 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 13 tháng 04 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐ-PT ngày 26/2/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T; nơi cư trú: Phường P, Thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Thanh Đ; nơi cư trú: phường T, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn T1; nơi cư trú:, phường T, Thành phố N, Khánh Hòa; theo Giấy ủy quyền của ông Lê Thanh Đ ngày 9/3/2018 tại Phòng công chứng H, Thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Minh C; nơi cư trú: Phường P, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Bà Lê Minh H; nơi cư trú: phường L, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Ông Lê Thanh N; nơi cư trú: Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Lê Thanh T theo Giấy ủy quyền ngày 14/2/2015(BL107) của ông Lê Thanh N.

- Bà Lê Thị Minh T3; nơi cư trú: phường Tiến, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Minh D; nơi cư trú:phường T, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Ông Lê Thanh H; nơi cư trú: Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Lê Văn T1 theo Giấy ủy quyền lập ngày 12/3/2018 tại Văn phòng công chứng H. Có mặt

- Bà Lê Thị Minh T; nơi cư trú: phường S, Thành phố N, Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Minh N; nơi cư trú: Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa.

Các bà Lê Thị Minh C, Lê Minh H, Lê Thị Minh T3, Lê Thị Minh D, Lê Thị Minh T, Lê Thị Minh N cùng ủy quyền cho ông Lê Văn T1 tham gia phiên tòa phúc thẩm, theo Giấy ủy quyền ngày 9/3/2018 tại Văn phòng công chứng H, ông T1 có mặt.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2014 và lời khai trong quá trình giải quyết

vụ án, nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày.

Cha mẹ ông là ông Lê Văn H (chết ngày 11/9/2009) và bà Hồng Thị Đ (chết ngày 24/5/2009) có 10 người con chung gồm: ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T và bà Lê Thị Minh N.

Khi còn sống, cha mẹ ông tạo lập được khối tài sản gồm: Nhà đất tại địa chỉ Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 05, diện tích 48,9m², được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 933465 ngày 25/8/2006 và lô đất tọa lạc tại xã V, Thành phố N thuộc các thửa số 441, 475, 476 tờ bản đồ số 03, diện tích 2.390m², được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00479QSĐĐ/VT-NT. Hiện nay, lô đất ở V vẫn để hoang, còn căn nhà số 52 H tạm thời do ông Lê Thanh Đ quản lý, sử dụng và thờ cúng ông bà, cha mẹ.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Nay ông yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cha mẹ ông theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Thanh Đ trình bày:

Cha mẹ ông là ông Lê Văn H (chết ngày 11/9/2009) và bà Hồng Thị Đ (chết ngày 24/5/2009) có 10 người con chung gồm: ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T và bà Lê Thị Minh N.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Khi còn sống, cha mẹ ông tạo lập được khối tài sản gồm: Nhà đất tại địa chỉ 52 H, phường Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 05, diện tích 48,9m², được

Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 933465 ngày 25/8/2006 và lô đất tọa lạc tại xã V, Thành phố N thuộc các thửa số 441, 475, 476 tờ bản đồ số 03, diện tích 2.390m², được Ủy ban nhân dân Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00479QSĐĐ/VT-NT.

Từ khi cha mẹ ông còn sống cho tới nay, ông là người trực tiếp trông coi và quản lý căn nhà số 52 H, Thành phố N. Cùng hộ khẩu thường trú tại 52 H, Thành phố N với ông có ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh N và hai con của bà N. Tuy nhiên, ông H không thường xuyên sống tại căn nhà nêu trên trong nhiều năm; bà N tuy có tên trong sổ hộ khẩu nhưng đã ra ở riêng từ khi lập gia đình. Những người khác cũng đã có gia đình và nhà riêng nên không ở cùng ông.

Nay ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia toàn bộ di sản thừa kế của cha mẹ ông theo quy định của pháp luật, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh C, bà Lê Thị Minh H, bà Lê Thị Minh D trình bày:

Bà thống nhất với lời khai và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T. Bà đề nghị nhận kỷ phần thừa kế bằng tiền mặt đối với nhà đất tại 52 H, Thành phố N và đề nghị chia đất đối với lô đất tại xã V, Thành phố N.

Văn bản trình bày ý kiến do ông Lê Thanh N gửi từ Hoa Kỳ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ngày 05/01/2016 và kết quả ủy thác tư pháp lấy lời khai ông Lê Thanh N ngày 19/4/2016 có nội dung:

Cha mẹ ông là ông Lê Văn H (chết ngày 11/9/2009) và bà Hồng Thị Đ (chết ngày 24/5/2009) có 10 người con chung gồm: ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh Hạnh, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T và bà Lê Thị

Minh N. Ngoài ra không có người con riêng nào.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Khối di sản cha mẹ ông để lại gồm: Nhà đất tại địa chỉ 52 H, phường Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 05, diện tích 48,9m², được Ủy ban nhân dân Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 933465 ngày 25/8/2006 và lô đất tọa lạc tại xã V, Thành phố N thuộc các thửa số 441, 475, 476 tờ bản đồ số 03, diện tích 2.390m², được Ủy ban nhân dân Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00479QSDĐ/VT-NT.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T. Ông không nhận kỷ phần thừa kế do cha mẹ ông để lại mà giao lại cho ông Lê Thanh T. Ông ủy quyền cho ông Lê Thanh T tham gia tố tụng tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh T3, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T trình bày:

Các ông bà thống nhất với lời khai của nguyên đơn ông Lê Thanh T về thành phần gia đình và khối tài sản do cha mẹ để lại. Ông, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T. Nếu được chia thừa kế, ông H và bà T đề nghị nhận kỷ phần thừa kế bằng tiền mặt; bà T3 đề nghị nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh N trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn ông Lê Thanh T. Bà yêu cầu nhận kỷ phần thừa kế bằng tiền mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 13 tháng 04 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ Điều 37, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 609, Điều 612, Điều 613, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn ông Lê Thanh T.

2. Xác định di sản thừa kế do cụ Lê Văn H và cụ Hồng Thị Đ để lại là nhà đất 52 H, Thành phố N, Khánh Hòa và nhà đất tại xã V, Thành phố N, có tổng giá trị là 8.234.429.513 đồng, mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị: 823.442.951 đồng. Di sản thừa kế được chia như sau:

2.1. Chia hiện vật:

-Giao cho ông Lê Thanh T được sở hữu nhà đất 52 H Thành phố N trị giá: 2.310.672.141 đồng và nhà đất tại lô số 3(Phần A sơ đồ kèm theo bản án) là phần chia cho ông Lê Thanh N giao lại, tại xã V Thành phố N (có 100 m² đất ở) trị giá 815.283.304 đồng. Ông Lê Thanh Đ và những người sinh sống tại nhà đất 52 H có nghĩa vụ giao nhà đất cho ông Lê Thanh T.

- Chia cho bà Lê Minh H quyền sử dụng đất lô số 1 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 285,7 m², trị giá 647.586.761 đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh C quyền sử dụng đất lô số 2 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án) tại xã Vĩnh Trang Thành phố N có diện tích 285,8 m² (có 50 m² đất ở), trị giá 706.563.428 đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh T quyền sử dụng đất lô số 4 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 285,7 m²(có 50 m² đất ở), trị giá 706.336.761 đồng.

- Chia cho ông Lê Thanh Đ quyền sử dụng đất lô số 5 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 285,7 m², trị giá 647.586.761 đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh T3 quyền sử dụng đất lô số 6 (Phần B sơ đồ

kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 264,8 m², trị giá 600.213.421 đồng.

- Chia cho ông Lê Thanh H quyền sử dụng đất lô số 7 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 264,8 m², trị giá 600.213.421 đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh D quyền sử dụng đất lô số 8 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 264,7 m², trị giá 599.986.754 đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh N quyền sử dụng đất lô số 9 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại xã V Thành phố N có diện tích 264,7 m², trị giá 599.986.754 đồng.

Trên phần đất chia cho bà Lê Thị Minh C và bà Lê Thị Minh T có một phần nhà chia cho ông Lê Thanh N giao ông Lê Thanh T nhận, ông T đồng ý tháo dỡ không yêu cầu bà Châu, bà Thoa thanh toán giá trị.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.'

2.2. Về thanh toán chênh lệch kỷ phần: Ông Lê Thanh T phải thanh toán cho những người khác với số tiền như sau:

- Thanh toán cho bà Lê Minh H số tiền: 175.856.190 đồng.
- Thanh toán cho bà Lê Thị Minh C số tiền: 116.879.523 đồng.
- Thanh toán cho bà Lê Thị Minh T số tiền: 117.106.190 đồng.
- Thanh toán cho ông Lê Thanh Đ số tiền: 175.856.190 đồng.
- Thanh toán cho ông Lê Thanh H số tiền: 223.229.530 đồng.
- Thanh toán cho bà Lê Thị Minh T3 số tiền: 223.229.530 đồng.
- Thanh toán cho bà Lê Thị Minh D số tiền: 223.456.197 đồng.
- Thanh toán cho bà Lê Thị Minh N số tiền: 223.456.197 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về quyền yêu cầu thi hành án và

án phí quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2017 người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh T3 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; với nội dung: Khi xét xử sơ thẩm Bà không nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, bản án sơ thẩm; Bà không đồng ý giao nhà và đất tại 52 H Thành phố N cho ông Lê Thanh T mà đề nghị để lại thờ cúng cha, mẹ.

Ngày 26/10/2017 người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bà Diệu, ông H điều có nội dung: Yêu cầu bác việc tuyên cho ông Lê Thanh T được quyền sở hữu nhà đất tại 52 H, Thành phố N để anh chị em được quyền sở hữu chung và tiếp tục thờ cúng ông, bà, cha mẹ; cá nhân nào muốn nhận kỷ phần thừa kế đối với nhà đất Ông, Bà sẵn sàng cùng anh chị em góp tiền để thanh toán kỷ phần bằng 1/10 trị giá nhà đất. Đối với lô đất tại xã V, thành phố Thành phố N thuộc các thửa 441,475,476 tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390m² được nhận bằng hiện vật là 1/10 lô đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lê Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của các ông Lê Thanh Đ, Lê Thanh H và bà Lê Thị Minh C, Lê Minh H, Lê Thị Minh T3, Lê Thị Minh D, Lê Thị Minh T, Lê Thị Minh N đã thỏa thuận thống nhất với ông Lê Thanh T và ông Lê Thanh N (do ông T đại diện theo ủy quyền) với nội dung, phân chia di sản thừa kế như sau: Giao nhà và quyền sử dụng đất số 52 H, thành phố Thành phố N, Khánh Hòa cho các bà ông đồng sở hữu là bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, bà Lê Thị Minh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh N để làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ. Các Ông, Bà được sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 52 H có nghĩa vụ liên đới phải bồi trả kỷ phần lại cho ông Lê Thanh T và ông Lê Thanh N trị giá 2/10 giá trị Nhà và đất (do ông Lê Thanh T nhận) với số tiền là: 460.000.000, đồng(Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại xã V, thành phố Thành phố N thuộc các thửa

441,475,476 tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390 m²(đo vẽ thực tế là 2.487,6m²) bản án sơ thẩm đã chia các Ông, Bà điều đồng ý và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm ; về án phí phúc thẩm những người kháng cáo tự chịu; án phí dân sự sơ thẩm những người được nhận tài sản được chia chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các bên đương sự hòa giải tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung tại phiên tòa phúc thẩm những người thừa kế của ông H, bà Đ(10 người con) là ông Lê Thanh T và Lê Văn T1 đại diện theo ủy quyền các chị em còn lại đã thỏa thuận với nhau về việc phân chia toàn bộ di sản thừa kế. Theo đó, ngôi nhà và đất tại 52 H, thành phố Thành phố N giao cho 8 chị em(C, H, T3, Đ, H, D, T, N) đồng sở hữu; 8 chị em có nghĩa vụ bồi trả lại kỹ phần thừa kế cho ông Lê Thanh T và Lê Thanh N(do ông T nhận) là 2/10 trị giá ngôi nhà là 460.000.000, đồng. Đối với phần di sản là quyền sử dụng đất tại xã V, thành phố Thành phố N, các đương sự không kháng cáo tại phiên tòa các bên đương sự điều thông nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm nên cần chấp nhận; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả thỏa thuận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án sơ thẩm xử vắng mặt những người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H; ngày 16/10/2017 Tòa án sơ thẩm mới giao bản án cho bà T3, ông H và ngày 13/10/2017 giao bản án cho bà Diệu; ngày 26/10/2017 ông H , bà T3, bà D kháng cáo bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Bản án sơ thẩm đã xác định tài sản của ông Lê Văn H (chết ngày 11/9/2009) và bà Hồng Thị Đ (chết ngày 24/5/2009) là nhà và đất tại số 52 đường H, Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 5, diện tích 48,9m², được UBND Thành phố N cấp Giấy chứng nhận số AE 933465 ngày 25/8/2006 và lô đất tọa lạc tại xã V, Thành phố N thuộc các thửa đất số 441,475, 476 tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390m²(đo vẽ thực tế là 2.487,6m²), được UBND Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00479 QSĐĐ/VT-NT là di sản thừa kế chưa chia của các đồng thừa kế là 10 người con của ông Hiếu, bà Đậu gồm: ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị Minh C, bà Lê Thị Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T và bà Lê Thị Minh N là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự (các đồng thừa kế là 10 người con của ông H, bà Đ) gồm có: Ông Lê Thanh T và ông Lê Thanh N(do ông T đại diện) với các ông bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, bà Lê Thị Minh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh N điều do ông Lê Văn T1 đại diện theo ủy quyền đã thỏa thuận và thống nhất như sau: Giao di sản thừa kế là nhà và đất tại 52 H, phường Phường T, Thành phố N, Khánh Hòa cho 8 chị em cùng sở hữu gồm có: bà Lê Thị Minh C, bà Lê Minh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D, bà Lê Thị Minh T, ông Lê Thanh Đ, ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh N; những người cùng sở hữu ngôi nhà và đất trên có nghĩa vụ liên đới thời trả kỹ phần thừa kế cho ông Lê Thanh T và Lê Thanh N (do ông T nhận) là 2/10 kỳ phần trị giá bằng tiền là: 460.000.000,đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Đối với di sản là lô đất tại xã V, Thành phố N thuộc các thửa 441, 475,476 tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390m² (đo vẽ thực tế 2.487,6m²) các đương sự điều đồng ý theo án sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm những người thừa kế và những người kháng cáo tự nguyện chịu theo

quy định của pháp luật; đối với các chi phí về định giá, đo đạc, ủy thác tư pháp giữ nguyên như án sơ thẩm.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với án phí sơ thẩm do có sự thay đổi về việc phân chia di sản thừa kế, do vậy được tính lại cho đúng quy định của pháp luật (Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), cụ thể: Ông Lê Thanh T và Lê Thanh N nhận phần tài sản có giá trị: 460.000.000, đồng + 815.283.304, đồng = 1.275.283.304, đồng, có án phí: 50.258.500, đồng; bà Lê Thị Minh H nhận tài sản có giá trị: 231.067.214, đồng + 647.586.761, đồng = 878.653.975, đồng, án phí chịu: 38.359.600, đồng; bà Lê Thị Minh C: 231.067.214, đồng + 706.563.428, đồng = 937.630.642, đồng, án phí chịu: 40.128.900, đồng; bà Lê Thị Minh T: 231.067.214, đồng + 706.336.761, đồng = 937.403.975, đồng, án phí chịu: 40.122.200, đồng; Ông Lê Thanh Đ: 231.067.214, đồng + 647.586.761, đồng = 878.653.975, đồng, án phí chịu: 38.359.600, đồng; ông Lê Thanh H: 231.067.214, đồng + 600.213.421, đồng = 831.280.635, đồng, án phí chịu: 36.938.500, đồng; bà Lê Thị Minh T3: 231.067.214, đồng + 600.213.421, đồng = 831.280.635, đồng, án phí chịu: 36.938.500, đồng; bà Lê Thị Minh D: 231.067.214, đồng + 599.986.754, đồng = 831.053.968, đồng, án phí chịu: 36.931.600, đồng; bà Lê Thị Minh N: 231.067.214, đồng + 599.986.754, đồng = 831.053.968, đồng, án phí chịu: 36.931.600, đồng.

Ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2016/0000400 ngày 1/11/2017 (bà Lê Thị Minh T3), Biên lai thu số

AA/2016/0000399 ngày 7/11/2017 (ông Lê Thanh H), Biên lai thu số AA/2016/0000397 ngày 6/11/2017 (bà Lê Thị Minh D) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609, Điều 612, Điều 613, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DS-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn ông Lê Thanh T.

2. Xác định di sản thừa kế do cụ Lê Văn H và cụ Hồng Thị Đ để lại là nhà đất 52 H, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 5, diện tích 48,9m² được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 933465 ngày 25/8/2006 có giá trị là 2.310.672.141, đồng(Hai tỷ ba trăm mười triệu, sáu trăm bảy mươi hai ngàn một trăm bốn một đồng) và Lô đất tại xã V, Thành phố N, thuộc các thửa 441,475,476, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390m²(diện tích đo vẽ thực tế là 2.487,6m²) được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999 trị giá: 5.923.757.372, đồng. Tổng giá trị di sản là 8.234.429.513 đồng(Tám tỷ, hai trăm ba bốn triệu, bốn trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm mười ba đồng).

Di sản thừa kế được chia như sau:

3. Chia hiện vật:

3.1 Giao cho các ông Lê Thanh Đ, Lê Thanh H và các bà Lê Thị Minh C, Lê Minh H, Lê Thị Minh T3, Lê Thị Minh D, Lê Thị Minh T, Lê Thị Minh N được sở hữu nhà đất tại số 52 H, Thành phố N, Khánh Hòa thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 5, diện tích $48,9\text{m}^2$ được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 933465 ngày 25/8/2006 có trị giá: 2.310.672.141 đồng. Các ông Lê Thanh Đ, Lê Thanh H và các bà Lê Thị Minh C, Lê Minh H, Lê Thị Minh T3, Lê Thị Minh D, Lê Thị Minh T, Lê Thị Minh N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Thanh T số tiền: 460.000.000, (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.

3.2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phân chia lô đất tại xã V, Thành phố N, thuộc các thửa 441,475,476, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.390m^2 (diện tích đo vẽ thực tế là $2.487,6\text{m}^2$) được Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0911876 ngày 25/9/1999 trị giá: 5.923.757.372, đồng kèm theo sơ đồ phân chia của bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

- Chia cho ông Lê Thanh T và ông Lê Thanh N (do ông Lê Thanh T nhận) diện tích nhà và đất tại lô số 3 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại , xã V, Thành phố N diện tích $285,7\text{m}^2$ (có 100m^2 đất ở) trị giá 815.283.304, đồng.

- Chia cho bà Lê Minh H quyền sử dụng đất lô số 1 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại , xã V, Thành phố N có diện tích $285,7\text{m}^2$, trị giá 647.586.761, đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh C quyền sử dụng đất lô số 2 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại , xã V, Thành phố N có diện tích $285,8\text{m}^2$ (có 50m^2 đất ở), trị giá 706.563.428, đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh T quyền sử dụng đất lô số 4 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại xã V Thành phố N có diện tích 285,7 m² (có 50 m² đất ở), trị giá 706.336.761, đồng.

- Chia cho ông Lê Thanh Đ quyền sử dụng đất lô số 5 (Phần A sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại , xã V, Thành phố N có diện tích 285,7m², trị giá 647.586.761, đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh T3 quyền sử dụng đất lô số 6 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm) tại , xã V, Thành phố N có diện tích 264,8 m², trị giá 600.213.421, đồng.

- Chia cho ông Lê Thanh H quyền sử dụng đất lô số 7 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại , xã V, Thành phố N có diện tích 264,8 m², trị giá 600.213.421, đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh D quyền sử dụng đất lô số 8 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại , xã V, Thành phố N có diện tích 264,7 m², trị giá 599.986.754, đồng.

- Chia cho bà Lê Thị Minh N quyền sử dụng đất lô số 9 (Phần B sơ đồ kèm theo bản án) tại , xã V, Thành phố N có diện tích 264,7 m², trị giá 599.986.754, đồng.

Trên phần đất chia cho bà Lê Thị Minh C và bà Lê Thị Minh T có một phần nhà chia cho ông Lê Thanh N giao ông Lê Thanh T nhận và ông Lê Thanh T, ông T đồng ý tháo dỡ không yêu cầu bà C, bà T thanh toán giá trị.

3.3 Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

4. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Thanh T phải nộp (cả phần ông Lê Thanh N): 50.258.500, đồng (Năm mươi triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm đồng). Ông Lê Thanh T đã nộp tạm ứng số tiền 17.840.000, đồng theo Biên lai thu tiền số AB/2010/0003837 ngày 6/8/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nên ông Lê Thanh T còn phải nộp 32.418.500, đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm mười tám ngàn, năm trăm đồng).

- Ông Lê Thanh Đ phải nộp 38.359.600, đồng (Ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm đồng).

- Ông Lê Thanh H phải nộp: 36.938.500, đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm đồng)

- Bà Lê Thị Minh C phải nộp: 40.128.900, đồng (Bốn mươi triệu, một trăm hai mươi tám ngàn, chín trăm đồng).

- Bà Lê Minh H phải nộp: 38.359.600, đồng (Ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn , sáu trăm đồng).

-Bà Lê Thị Minh T3 phải nộp: 36.938.500, đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

-Bà Lê Thị Minh D phải nộp: 36.931.600, đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm đồng).

- Bà Lê Thị Minh T phải nộp: 40.122.200, đồng (Bốn mươi triệu, một trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm đồng).

-Bà Lê Thị Minh N phải nộp: 36.931.600, đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm đồng).

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Minh T3, bà Lê Thị Minh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2016/0000400 ngày 1/11/2017 (bà Lê Thị Minh T3), Biên lai thu số AA/2016/0000399 ngày 7/11/2017 (ông Lê Thanh H), Biên lai thu số

AA/2016/0000397 ngày 6/11/2017 (bà Lê Thị Minh D) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Chi phí đo vẽ, định giá, ủy thác tư pháp: Số tiền chi phí đo vẽ, định giá, ủy thác tư pháp là 6.797.000, đồng, ông Lê Thanh T đã nộp đủ, ông T đồng ý chịu toàn bộ, không yêu cầu những người khác phải thanh toán lại.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn